

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA Ô TÔ 911**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA Ô TÔ 911

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 911 AUTO REPAIR SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 911 AUTO REPAIR SERVICE., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110285460

**3. Ngày thành lập:** 14/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3+5 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0818465666

Fax:

Email: *huanporsche@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                             | 4511        |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>(loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                     | 4512(Chính) |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                               | 4513        |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                  | 4520        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                              | 4530        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                        | 4610        |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                       | 8230        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh                                                                             | 8299        |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                               | 4690        |
| 10. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket);<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket);<br>- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác | 4719        |
| 11. | Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                             | 2910        |
| 12. | Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc                                                                                                                                             | 2920        |
| 13. | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                          | 2930        |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                      | 3312        |
| 15. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                                                                       | 3315        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TRẦN VĂN<br>NAM    | Xóm 22, Xã Giao<br>Thiện, Huyện<br>Giao Thủy, Tỉnh<br>Nam Định, Việt<br>Nam                 | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 55.000        | 550.000.000              | 27,500       | 0360940219<br>26                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Tổng số                            | 55.000        | 550.000.000              | 27,500       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HỨA VŨ VIỆT<br>HẢI | Số 71 Ngõ 108<br>Ngọc Hà, Phường<br>Đội Cấn, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 11.000        | 110.000.000              | 5,500        | 0010960030<br>14                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Tổng số                            | 11.000        | 110.000.000              | 5,500        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |               |                                                                            |                           |        |             |        |              |
|---|---------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | THÂN VĂN HUÂN | Tổ 10, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông         | 68.000 | 680.000.000 | 34,000 | 024093004566 |
|   |               |                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                            | Tổng số                   | 68.000 | 680.000.000 | 34,000 |              |
|   |               |                                                                            |                           |        |             |        |              |
| 4 | CAO VÂN ANH   | Tổ 18 Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 66.000 | 660.000.000 | 33,000 | 025187008921 |
|   |               |                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                            | Tổng số                   | 66.000 | 660.000.000 | 33,000 |              |
|   |               |                                                                            |                           |        |             |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **THÂN VĂN HUÂN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *09/11/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *024093004566*

Ngày cấp: *22/09/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 10, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 10, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*